**GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Sơ kết năm năm thực hiện chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới**

**Phần 1**

**KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 23-CT/TW**

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

**1.** Đánh giá việc chỉ đạo, ban hành kế hoạch và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW; các chương trình, kế hoạch nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, các định hướng phát triển và hoạt động thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

**2.** Đánh giá vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW (việc phân công, phân cấp, lãnh đạo, chỉ đạo, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân...)

**3.** Đánh giá công tác kiểm tra, giám sát (về kế hoạch, tổ chức triển khai, kết quả kiểm tra, giám sát), công tác báo cáo định kỳ, sơ kết; xây dựng, phát hiện, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong quá trình lãnh đạo, tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW.

**II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA CHỈ THỊ SỐ 23-CT/TW**

**1.** **Việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị số 23-CT/TW** gắn với Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 về tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư về “Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận”; Hướng dẫn số 55-HD/TW, ngày 21/12/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về “Việc tổ chức trao đổi, đối thoại với các cá nhân có nhận thức khác với chủ trương, đường lối của Đảng”.

**2.** **Việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với triển khai nhiệm vụ chính trị và hoạt động thực tiễn ở cơ quan, đơn vị**: Chỉ rõ những công trình, đề án, nội dung, giải pháp và những kết quả đạt được trong nghiên cứu vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào các lĩnh vực cụ thể: Kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, xây dựng nông thôn mới, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, giải quyết hiệu quả những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong xã hội mà nhân dân quan tâm...

**3.** **Kết quả tổ chức, triển khai công tác nghiên cứu lý luận:** Đánh giá việc tổ chức, triển khai các chương trình, đề tài, đề án tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phục vụ việc xây dựng nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cơ quan, đơn vị và các chủ trương, đường lối của Trung ương (số lượng, chất lượng công trình, những kết quả nghiên cứu đã được vận dụng, những điểm mới, phát triển sáng tạo về lý luận mang lại hiệu quả trong thực tiễn; những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cần được tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ về mặt lý luận để cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước).

Đánh giá việc tổ chức, thực hiện Quy định số 285-QĐ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về phát huy dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ Chính trị khóa XI về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030.

**4. Đánh giá kết quả đổi mới nội dung, phương pháp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh**

- Đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Đánh giá kết quả tự học tập lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên (tự xây dựng kế hoạch học tập, các hình thức, phương pháp tự học tập...). Đánh giá việc giáo dục, học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, trung tâm chính trị các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn. Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, chấp hành các quy định về học tập lý luận chính trị. Việc đổi mới hình thức, phương pháp đánh giá thực chất kết quả học tập lý luận chính trị.

**5. Đánh giá kết quả công tác tuyên truyền và việc xây dựng, nhân rộng những mô hình tốt, cách làm hay trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW (về nội dung, hình thức, phương tiện...). Trong đó, chú trọng đánh giá công tác tuyên truyền trên các phương diện chủ yếu sau:**

- Về nội dung: Đánh giá kết quả tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những vấn đề Đảng ta vận dụng, sáng tạo và phát triển trong lịch sử và trong công cuộc đổi mới hiện nay; kết quả đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

- Về hình thức: Đánh giá kết quả các chuyên trang, chuyên mục, các phương pháp, phương tiện tuyên truyền; việc ứng dụng công nghệ thông tin, internet, mạng xã hội... trong thực hiện Chỉ thị 23-CT/TW.

**6. Công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; công tác phối hợp giữa các lực lượng trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; quản lý và định hướng thông tin; công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ và nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

- Việc tổ chức trao đổi, đối thoại với những cá nhân có nhận thức khác với chủ trương, đường lối của Đảng, các thành ủy trực thuộc Trung ương thực hiện theo Hướng dẫn số 55-HD/TW, ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tổ chức trao đổi, đối thoại với các cá nhân có nhận thức khác với chủ trương, đường lối của Đảng.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1.** Một số kết quả nổi bật.

**2.** Những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân.

**3.** Bài học kinh nghiệm và những vấn đề đặt ra trong thời gian tới.

**Phần 2**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

**I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH**

- Đặc điểm

- Thuận lợi

- Khó khăn, thách thức

**II. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Về nội dung, nhiệm vụ, cách thức tổ chức thực hiện, đề xuất các nội dung để xây dựng chủ trương, quan điểm chỉ đạo mới trong việc học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

**1.** Đề xuất với Ban Tuyên giáo Thành ủy.

**2.** Kiến nghị với Trung ương, Thành ủy.

**PHỤ LỤC 1**

**CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 23-CT/TW**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số hiệu** | **Cơ quan ban hành** | **Trích yếu** | **Ngày văn hành** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**  Thống kê từ khi ban hành Chỉ thị đến ngày 31/12/2022. Sắp xếp theo thứ tự thời gian.

**PHỤ LỤC 2**

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN**

**CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên**  **Chương trình, Đề tài,**  **Đề án** | **Kết quả nghiên cứu chính** | **Nội dung đã được vận dụng trong xây dựng chủ trương, chính sách và trong thực tiễn** | **Những nội dung chưa thống nhất/những vấn đề cần được giải đáp về mặt lý luận** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**  Thống kê từ khi ban hành Chỉ thị đến ngày 31/12/2022. Sắp xếp theo thứ tự thời gian.

**PHỤ LỤC 3**

**CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 23-CT/TW**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **CẤP TỈNH** | | | | | | | **CẤP HUYỆN** | **CẤP XÃ** |
| I. | **Thời điểm ban hành văn bản đầu tiên** |  | | | | | | |  |  |
| II. | **Số lượng văn bản ban hành** | | | | | | | | | |
|  | **Năm** | **Số lượng văn bản Thành ủy/Ban Tuyên giáo Thành uỷ ban hành** | | | | | | **Số lượng VB HĐND, UBND thành phố ban hành** | **Số lượng VB cấp huyện ban hành** | **Số lượng VB cấp xã ban hành** |
| KH | CTr | HD | QĐ/QĐi/QC | Khác | Tổng |
|  | 2018 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 2019 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 2020 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 2021 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 2022 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

1. Thống kê các văn bản chỉ đạo, triển khai riêng về thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, không thống kê các công văn, văn bản chỉ đạo giải quyết các việc cụ thể, như: Công văn về đề nghị khen thưởng....

2. Mục I: ghi rõ ngày/tháng/năm ban hành văn bản triển khai đầu tiên ở cấp tỉnh, huyện, xã từ khi Chỉ thị số 23-CT/TW ban hành.

3. Các chữ viết tắt: KH: Kế hoạch; CTr: Chương trình; HD: Hướng dẫn; QĐ: Quyết định; Qđi/QC: Quy định, quy chế.

4. Thời gian thống kê: Từ khi ban hành Chỉ thị đến ngày 31/12/2022.

**PHỤ LỤC 4**

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC QUÁN TRIỆT CHỈ THỊ SỐ 23-CT/TW**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các cấp** | **Hội nghị trực tiếp** | | **Hội nghị trực tuyến** | | | **Lồng ghép** | **Hình thức khác** |
| **Số cuộc** | **Số người tham gia học tập** | **Số cuộc** | **Số điểm cầu** | **Số người tham gia học tập** |
|  | Cấp thành phố |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Cấp huyện |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Cấp xã |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú**

1. Cột Lồng ghép: Nếu có tổ chức quán triệt lồng ghép trong các hoạt động khác đánh dấu X. Làm rõ trong nội dung báo cáo phương thức thực hiện lồng ghép.

2. Mục hình thức khác: Nếu có tổ chức quán triệt bằng các hình thức khác đánh dấu X. Làm rõ trong nội dung báo cáo về hình thức này.

3. Thời gian thống kê từ khi ban hành Chỉ thị đến ngày 31/12/2022.

**PHỤ LỤC 5**

**ĐẦU TƯ CHO CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN**

**CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Kinh phí đầu tư** | **Công trình/kết quả hội thảo được vận dụng triển khai trong hoạch định chủ trương, chính sách và trong thực tiễn** | |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ** |
| 1 | Chương trình, Đè tài, Đề án NCLL (theo 4 định hướng của NQ 37-NQ/TW ngày 09/10/2014) |  |  |  |  |
| 2 | Chương trình, Đè tài, Đề án nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh |  |  |  |  |
| 3 | Hội thảo, toạ đàm khoa học về nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |

**Ghi chú:** Thống kê từ khi ban hành Chỉ thị đến ngày 31/12/2022.

**PHỤ LỤC 6**

**VIỆC HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm** | **Việc ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị** | | **Tỷ lệ cán bộ, đảng viên chủ động xây dựng kế hoạch tự học tập lý luận chính trị** | **Việc học tập bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị đối với lãnh đạo, quản lý theo quy định** | |
| **Số lượng kế hoạch cấp huyện** | **Tỉ lệ cấp xã ban hành kế hoạch** | **Số lượng cán bộ được cử đi học** | **Chiếm tỉ lệ trong tổng số lãnh đạo quản lý** |
|  | 2018 |  | VD: 100% |  |  |  |
|  | 2019 |  |  |  |  |  |
|  | 2020 |  |  |  |  |  |
|  | 2021 |  |  |  |  |  |
|  | 2022 |  |  |  |  |  |
|  | Tổng |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:** Thống kê từ khi ban hành Chỉ thị đến ngày 31/12/2022.

**PHỤ LỤC 7**

**VIỆC TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG,**

**ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI THÙ ĐỊCH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng** |
| 1 | Chuyên trang, chuyên mục trên báo chí tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch |  |
| 2 | Các fanpage, facebook group, zalo group, các app, trang thông tin điện tử... |  |
| 3 | Xuất bản sách, các ấn phẩm về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch |  |
| 4 | Tổ chức kỷ niệm các Ngày lễ lớn, các sự kiện văn hoá, văn nghệ, triển lãm có liên quan... |  |
| 5 | Tổ chức trao đổi, đối thoại với các cá nhân có nhận thức khác với chủ trương, đường lối của Đảng theo Hướng dẫn số 55-HD/BTGTW ngày 21/12/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương |  |
|  | **Tổng các hoạt động** |  |

**Ghi chú:** Thống kê từ khi ban hành Chỉ thị đến 31/12/2022.

**PHỤ LỤC 8**

**CÔNG TÁC KIỂM TRA, BÁO CÁO**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm** | **Công tác kiểm tra** | | **Công tác báo cáo** | |
| Số cuộc kiểm tra riêng về thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW | Số cuộc kiểm tra về thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW lồng ghép với các nội dung khác | Báo cáo hàng năm | Báo cáo khác |
|  | 2018 |  |  |  |  |
|  | 2019 |  |  |  |  |
|  | 2020 |  |  |  |  |
|  | 2021 |  |  |  |  |
|  | 2022 |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |  |

**Ghi chú**

1. Cột “Báo cáo hàng năm”: đánh dấu X nếu có báo cáo

2. Cột “Báo cáo khác”: đánh dấu X nếu có các loại báo cáo khác. VD: báo cáo sơ kết, báo cáo chuyên đề... có ghi chú tên loại Báo cáo.

3. Thời gian thống kê từ khi ban hành Chỉ thị đến 31/12/2022.